

Số : 08/2020/QĐST-DS

Sa Thầy, ngày 09 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành được lập ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn H Ph, Sinh năm: 1965

Địa chỉ: Thôn AD, xã SN, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum

- *Bị đơn*: Chị Y L và anh A L.

Địa chỉ: Thôn 4 thị trấn S, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh A L và chị Y L thỏa thuận liên đới trả nợ cho ông Nguyễn H Ph số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi là 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng) , trả làm 3 lần, cụ thể như sau:

- Lần đầu: Trả 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng), trả vào ngày 15/7/2020.

- Lần 2: Trả 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng), trả vào ngày 30/8/2020.

- Lần 3: Trả 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng), trả vào ngày 30/12/2020

Các bên đương sự thỏa thuận nếu đến thời điểm thanh toán theo thỏa thuận của các bên, mà anh A L và chị Y L chưa trả số tiền nêu trên cho ông Nguyễn H Ph thì

anh A L và chị Y L phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất 10%/ năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 24; khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Anh A L và chị Y L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 3.500.000đ (*bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

- Ông Nguyễn H Ph không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho ông Nguyễn H Ph số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.400.000đ (*bằng chữ: Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000942 ngày 26/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- TAND t.Kon Tum
- VKSND huyện Sa Thầy.
- Chi cục THADS h. Sa Thầy.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng